TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2022/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh K, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987 tại An Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu phố M, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị Lệ T, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2022. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/5/2015, Bông Văn D cùng Trần Văn T, sinh năm 1982, tạm trú ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu; Trần Minh K, sinh năm 1987, đăng ký thường trú ấp V, xã V, huyện An Phú tỉnh An Giang; Nguyễn Quốc K, sinh năm 1995, đăng ký thường trú ấp T, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và Nguyễn Văn C, sinh năm 1996, đăng ký thường trú ấp C, xã V, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang rủ chị Trần Thị N, sinh năm 1995, đăng ký thường trú phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đến bãi đất trống của xí nghiệp đá BBCC thuộc ấp V, xã T uống rượu. Khoảng 30 phút sau, chị N say rượu nên nằm ra đất ngủ, T đi bộ ra chỗ để xe mô tô gần cổng bảo vệ ngồi chờ.

Lúc này K nói hiếp dâm chị N thì cả nhóm đồng ý, Cộng bê đầu chị N, K bê hai chân chị N khiêng ra bụi tre cách chỗ uống rượu khoảng 10m đặt chị N xuống đất trong tình trạng chị N say rượu không biết gì. D và K đi theo sau. K và K mỗi người đè một tay chị N, tay còn lại của K cùng với Cộng cởi quần, áo của chị N. Cộng thực hiện giao cấu với chị N khoảng 3 phút thì đến lượt K giao cấu với chị N. Sau đó, K vẫn giữ tay chị N cho D giao cấu với chị N, đến lượt K tự thực hiện hành vi giao cấu với chị N xong thì C mặc quần áo cho chị N và cõng nơi để xe thì chị N tỉnh rượu không chịu lên xe về cùng với C và K và gọi điện thoại cho người thân đến đón về.

Cả nhóm đến công viên 30/4 thuộc thành phố Biên Hòa. K rủ K, Cộng, D về quê Bến Tre của K thì tất cả đồng ý. Đến tỉnh Bến Tre, C đón xe về quê ở Kiên Giang, còn lại K, K, D thuê nhà nghỉ đến sáng hôm sau về nhà người quen của K ở huyện Ba Tri - Bến Tre tiếp tục uống rượu, khi D ngủ dậy không thấy K và K đâu, D đã đón xe về quê ở Cà Mau. Sau khi bị hiếp dâm ngày 24/5/2015, chị N báo tin cho mẹ của C (cha là ông Nguyễn Văn C1) biết sự việc, mẹ của C đã đến gặp xin bồi thường nên chị N đã không trình báo công an. Không thỏa thuận được mức bồi thường nên ngày 29/5/2015 chị N đến công an xã Thiện Tân trình báo bị hiếp dâm. Đến 16 giờ 50 phút ngày 30/5/2015, Bông Văn D đến Công an xã Thiện Tân huyện Vĩnh Cửu đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 402/TD/216 ngày 02/6/2015 của T tâm pháp y Đồng Nai kết luận: Môi bé: Không thấy tổn thương, mặt trong môi bé vị trí 9 giờ xung huyết.

Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 01cm. Màng trinh rách cũ hoàn toàn vị trí 5 giờ và 7 giờ, bờ mép rách không phù nề, không xung huyết và không chảy máu.

Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh T trong dịch âm đạo. Có nhiều trực khuẩn và tế bào viêm cấp.

Về dân sự: Do chị N vắng mặt tại địa phương không làm việc được nên dành quyền khởi kiện cho chị N khi có yêu cầu.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSVC ngày 14/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Trần Minh K về tội *"Hiếp dâm"* theo điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "*Hiếp dâm* "; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 111, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, xử phạt bị cáo K mức án 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/5/2015, tại xí nghiệp đá BBCC thuộc ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc K, Bông Văn D, Trần Minh K đã lợi dụng lúc chị Trần Thị N say rượu không thể tự vệ C, K, D và K đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị N. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Hiếp dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến danh

dự, nhân phẩm, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đóng vai trò tích cực trong vụ án, trực tiếp đè tay chị N để các C, D, K thực hiện hành vi giao cấu và bị cáo cũng trực tiếp thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về dân sự: Do chị N vắng mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được nên tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi chị N có yêu cầu.

[7] Vấn đề khác: Đối với Bông Văn D, Nguyễn Quốc K và Nguyễn Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử trong vụ án khác.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Kiểm sát viên đề nghị mức án dưới khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 nên không áp dụng Điều 47 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; do đó đề nghị của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh K phạm tội "Hiếp dâm".

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh K 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn